DANH SÁCH CÁN BỘ CÓ THỂ HƯỚNG DẪN LUẬN VĂN 2022

STT	Họ tên	MCB	Chuyên ngành	Cơ quan công tác
1	BS. CKII Nguyễn Thụy Thúy Ái	NT227	Sản	
2	PGS. TS. Trần Viết An	00109	Nội	Trường Đại học Y Dược
3	BS CKII Nguyễn Hoàng Anh	NT216	CĐHA	
4	TS. Tăng Hà Nam Anh	00754	Chấn thương	BV Tâm Anh TP HCM
5	BS.CKII. Võ Nguyễn Thuý Anh	NT320	Da liễu	
6	BS.CKII. Lê Tân Tố Anh	NT155	Nội	BV Tim Mạch Cần Thơ
7	PGS. TS. Huỳnh Văn Bá	00191	Da liễu	Trường Đại học Y Dược
8	TS. Nguyễn Hoàng Bách	00595	Dược lâm sàng	Trường Đại học Y Dược
9	BS.CKII. Đặng Thị Ngọc Bích	NT235	Da liễu	
10	TS. Hoàng Quang Bình	NT249	Mắt	Cần Thơ
11	BS.CKII.Lữ Thị Cẩm Bình	NT323	RHM	
12	TS. Huỳnh Trung Cang	NT004	Nội	Bệnh viện Đa khoa Kiên
13	BS.CKII. Nguyễn Hoàng Cát	NT047	QLYT	SYT Sóc Trăng
14	PGS.TS. Đỗ Đình Công	NT265	Ngoại	
15	TS. Lê Ngọc Của	NT280	Dược lâm sàng	
16	TS. Trịnh Thị Hồng Của	00263	Sinh lý bệnh-	Trường Đại học Y Dược
17	PGS. TS. Đàm Văn Cương	NT224	Ngoại	Bệnh viên Nam Cần Thơ
18	BS.CKII. Lê Văn Cường	NT188	Nội	
19	TS. Hoàng Quốc Cường	NT218	QLYT	SYT Cần Thơ
20	TS. Trần Chí Cường	NT067	Thần kinh	Bệnh viện SIS Cần Thơ
21	Lê Quốc Chánh	00663	TMH	Trường Đại học Y Dược
22	BS. CKII. Đoàn Thị Kim Châu	00110	Nội	Trường Đại học Y Dược
23	BS. CKII. Nguyễn Hữu Chí	NT330	CĐHA	
24	Huỳnh Minh Chín	NT316	QLYT	SYT Bình Dương
25	PGS. TS. Dương Xuân Chữ	00232	Dược lâm sàng	Trường Đại học Y Dược
26	BS CKII Tô Tuấn Dân	NT106	RHM	
27	BS.CKII Trần Văn Dễ	NT096	Nhi - TQ	BV Nhi đồng Cần Thơ
28	TS. Nguyễn Thị Diễm	00094	Nội	Trường Đại học Y Dược
29	BS.CKII. Trương Thị Diệu	NT186	Nội	Bệnh viện Đa khoa Trung
30	BS. CKII. Lưu Ngọc Dung	NT154	Nội	Bệnh viện Đa khoa tỉnh
31	TS. Nguyễn Phan Tú Dung	NT170	RHM	Ngoài trường
32	PGS. TS. Trần Ngọc Dung	00067	Sinh lý bệnh-	Trường Đại học Y Dược
33	BS. CKII. Trần Anh Dũng	NT036	Chấn thương	Bệnh viện Đa khoa Thành
34	TS Bùi Thế Dũng	NT183	Nội	
35	Lê Quang Dũng	00625	Ngoại	Trường Đại học Y Dược
36	BS CKII Nguyễn Văn Dũng	NT285	QLYT	
37	Trần Văn Dũng	NT127	RHM	
38	Võ Anh Dũng	NT322	RHM	
39	TS. Huỳnh Thị Mỹ Duyên	00280	Dược lâm sàng	Trường Đại học Y Dược
40	BS. CKII. Nguyễn Hữu Dự	00577	Sản	Bệnh viện Phụ Sản Thành
41	TS. Nguyễn Văn Dương	NT010	Chấn thương	Sở Y tế Tiền Giang
42	TS. Trần Văn Dương	NT012	Chấn thương	Bệnh viện Chợ Rẫy
43	TS. Huỳnh Văn Dương	NT013	RHM	Bệnh viện Răng hàm mặt
44	TS. Trần Thị Phương Đan	00206	RHM	Trường Đại học Y Dược
45	BS. CKII. Lưu Thị Thanh Đào	00160	Sản	Trường Đại học Y Dược
46	TS. Nguyễn Tấn Đạt	00240	RHM	
47	TS. Nguyễn Vũ Đăng	00155	CĐHA	Trường Đại học Y Dược
48	Trần Văn Đệ	00382	Dược-YHCT	Trường Đại học Y Dược

49	BS.CKII. Triệu Anh Đệ	NT187	Nội	Bệnh viện Đa khoa Thành
51	TS. Lương Thanh Điền	00130	Thần kinh	Trường Đại học Y Dược
52	BSCKII. Nguyễn Tấn Định	00660	TMH	Trường Đại học Y Dược
53	BS.CKII. Dương Phước Đông	NT194	Nội	
54	TS Võ Tấn Đức	NT352	Chấn thương	
55	TS. Hà Tấn Đức	NT066	Nội	Bệnh viện Đa khoa Trung
56	TS. Nguyễn Thị Minh Đức	NT167	Thần kinh	Bệnh viện Đa khoa Đồng
57	TS.Trần Đăng Đức	NT297	YHCT	
58	BS. CKII. Huỳnh Thống Em	NT022	Chấn thương	Bệnh viện Đa khoa Trung
59	BSCKII. Vũ Thị Thu Giang	00183	Mắt	Trường Đại học Y Dược
60	BS CKII Phạm Phú Trường Giang	NT306	QLYT	
61	BS CKII Nguyễn Thị Thu Hà	NT250	QLYT	
62	TS Nguyễn Hồng Hà	00344	Sinh lý	Trường Đại học Y Dược
63	BS. CKII. Lê Tuyết Hà	NT099	YHCT	Bệnh viện Y học Cổ
64	TS Nguyễn Văn Hai	00756	Ngoại	Trường Đại học Y Dược
65	TS.BS. Lê Đình Hải	NT294	Chấn thương	
66	BS. CKII. Nguyễn Thanh Hải	00314	Nhi - Hô hấp	Trường Đại học Y Dược
67	PGS.TS. Phùng Ngọc Hải	NT305	QLYT	
68	PGS TS Vũ Thị Bích Hanh	00662	PHCN	Trường ĐH Y Hà Nội
69	TS. Hồ Thị Thu Hằng	NT018	Sản	Bệnh viện Đa khoa Vĩnh
70	BS.CKII. Võ Thị Ngọc Hân	NT255	TMH	
71	TS. Phan Hữu Hên	NT006	Nội	Bệnh viện Chợ Rẫy
72	BS. CKII. Nguyễn Văn Hết	NT292	Chấn thương	
73	BS. CKII. Huỳnh Thanh Hiền	00265	Nội	Trường Đại học Y Dược
74	BS.CKII. Trần Diệu Hiền	NT093	Nội	Bệnh viện Đa khoa Trung
75	TS. Trần Quang Hiển	NT017	Sản	Sở Y tế An Giang
76	TS. Hồ Long Hiển	NT005	Ung thư	Bệnh viện Ung bướu
77	TS. Dương Quang Hiến	00751	YHCT	
78	TS. Nguyễn Minh Hiệp	NT079	Ngoại	Bệnh viện Quốc Tế
79	TS. Ngô Đức Hiệp	NT263	Ngoại	
80	Huỳnh Văn Hiệp	NT329	Thần Kinh	
81	BS. CKII. Nguyễn Trung Hiếu	00372	Ngoại	Trường Đại học Y Dược
82	BS CKII Võ Chí Hiếu	00630	YHCT	Trường Đại học Y Dược
83	GS. TS. Phan Quan Chí Hiếu	00631	YHCT	Trường Đại học Y Dược
84	BS CKII Nguyễn Thanh Hoà	NT032	RHM	
86	TS. Châu Chiêu Hòa	NT015	TMH	Bệnh viện Tai mũi họng
87	BS. CKII. Nguyễn Lê Hoan	00311	Chấn thương	Trường Đại học Y Dược
88	PGS.TS. Trần Minh Hoàng	NT300	CĐHA	
89	TS Nguyễn Văn Hoàng	NT281	Nội	
90	TS. Phan Minh Hoàng	NT080	Ngoại	Bệnh viện Phục hồi chức
91	TS. Lê Minh Hoàng	00490	YHCT	Trường Đại học Y Dược
92	TS. Võ Anh Hổ	00591	YTCC(Nhiễm)	Trường Cao đẳng Y tế
93	TS. Trần Phước Hồng	NT223	Ngoại	BV Đa khoa khu vực tỉnh
94	PGS Nguyễn Thị Hồng	00373	RHM	
95	BS. CKII. Lưu Văn Huề	NT033	Chấn thương	Bệnh viện Đa khoa Trung
96	Lâm Thanh Hùng	00358	Công nghiệp	Trường Đại học Y Dược
97	Phạm Xuân Hùng	00761	Chấn thương	
98	BS CKII Đoàn Văn Hùng	NT276	Chấn thương	
99	BS.CKII. Nguyễn Thanh Hùng	00359	Da liễu	
100	TS. Trần Thanh Hùng	00126	Nội	Trường Đại học Y Dược

101	TS. Võ Thanh Hùng	NT189	Nội	
102	BS CKII Phạm Xuân Hùng	00761	Phẫu thuật tạo	Trường Đại học Y Dược
103	BS CKII Lê Thanh Hùng	00136	QLYT	
104	BS CKII Đoàn Thanh Hùng	NT038	QLYT	BVĐK An Giang
105	PGS. TS. Trần Đỗ Hùng	00081	xét nghiệm	Trường Đại học Y Dược
106	PGS Huỳnh Quang Huy	NT248	CĐHA	
107	BS.CKII. Nguyễn Thanh Huy	NT291	Chấn thương	
108	BS CKII Huỳnh Hoàng Huy	NT041	QLYT	BV Sản Nhi An Giang
109	TS Ngô Thái Hưng	NT275	Chấn thương	
111	TS. Nguyễn Phục Hưng	00435	Dược	Trường Đại học Y Dược
112	TS. Ngô Quốc Hưng	NT262	Ngoại	
113	TS. Lê Minh Hữu	00237	YTCC-QLYT	Trường Đại học Y Dược
114	PGS. TS. Nguyễn Trung Kiên	00018	Sinh lý	Trường Đại học Y Dược
115	TS. Đào Hoàng Thiên Kim	NT051	Da liễu	Trường Đại học Y khoa
116	TS Phạm Vô Kỵ	NT264	Ngoại	
117	TS. Võ Văn Kha	NT008	Ung thư	Bệnh viện Ung bướu
118	BSCKII. Dương Khải	NT293	Chấn thương	
119	BS. CKII. Trương Hoàng Khải	NT152	Nội	Bệnh viện Đa khoa tỉnh
120	TS. Trần Quang Khải	00057	Nhi	
121	BS CKII Trần Văn Khải	NT045	QLYT	SYT Sóc Trăng
122	BS. CKII. Hồng Quốc Khanh	NT050	RHM	Bệnh viện Răng hàm mặt
123	TS Bùi Thế Khanh	00633	Tâm thần	Trường Đại học Y Dược
124	TS. Đặng Duy Khánh	00444	Dược lâm sàng	Trường Đại học Y Dược
125	TS. Huỳnh Quang Khánh	NT266	Ngoại	
126	TS Lê Văn Khoa	00312	Nhi - Cấp cứu,	Trường Đại học Y Dược
127	BS CKII Trần Quang Khóa	NT283	QLYT	
128	BS. CKII. Nguyễn Văn Khoe	NT031	Thần kinh	Bệnh viện Đa khoa Trung
129	TS. Sử Quốc Khởi	NT160	Ngoại	Bệnh viện Đa khoa tỉnh
130	PGS. TS. Trương Nhựt Khuê	00212	RHM	Trường Đại học Y Dược
131	BS.CKII. Nguyễn Duy Khương	00488	Nội	Trường Đại học Y Dược
132	TS. Phạm Hoàng Lai	00752	Chấn thương	Bệnh viện 121-Quân khu
133	TS. Dương Phúc Lam	00009	YTCC	Trường Đại học Y Dược
134	PGS. TS. Nguyễn Văn Lâm	00054	Giải phẫu	Trường Đại học Y Dược
135	TS Trần Hùng Lâm	NT271	RHM	
136	TS. Lê Nguyên Lâm	00218	RHM	Trường Đại học Y Dược
137	BS.CKII. Lê Văn Lèo	00284	QLYT	
138	Lê Văn Lèo	00284	YTCC	Trường Đại học Y Dược
139	TS. Nguyễn Thanh Liêm	00078	Nội	Trường Đại học Y Dược
140	BS CKII Huỳnh Thanh Liêm	NT034	Sản	BV Phụ Sản Cần Thơ
141	TS. Phạm Thị Tố Liên	00221	Dược - Hóa	Trường Đại học Y Dược
142	Trịnh Thị Bích Liên	00627	Nội	Trường Đại học Y Dược
143	BS.CKII. Nguyễn Duy Linh	00270	Nội	
144	TS.Huỳnh Ngọc Linh	NT347	QLYT	
145	BS. CKII. Dương Mỹ Linh	00097	Sản	Trường Đại học Y Dược
146	GS. TS. Phạm Văn Lình	00393	Ngoại	Trường Đại học Y Dược
147	CKII Võ Thị Kim Loan	00623	Da liễu	Trường Đại học Y Dược
148	TS. Dương Thị Loan	00069	xét nghiệm	Trường Đại học Y Dược
149	BS CKII Vũ Văn Kim Long	00138	QLYT	
150	TS. Phan Phước Thế Long	NT014	RHM	Đại học Đà Nẵng
151	TS. Đỗ Hoàng Long	00070	xét nghiệm	Trường Đại học Y Dược

152	BS.CKII. Nguyễn Phước Lộc	NT110	Ngoại niệu	
153	TS Nguyễn Thế Luân	NT257	Thần kinh	
154	BS. CKII. Huỳnh Thảo Luật	NT156	Ung thư	Bệnh viện Ung bướu Cần
155	TS. Lê Minh Lý	00182	Mắt	Trường Đại học Y Dược
156	PGS. TS. Mai Phương Mai	00586	Dược	Trường Đại học Y Dược
157	TS. Nguyễn Thị Như Mai	NT086	Dược	CDC Cần Thơ
158	BS.CKII. Nguyễn Thị Quỳnh Mai	NT313	Nội	
159	BS CKII Văn Công Minh	NT288	QLYT	
160	BS. CKII. Nguyễn Đức Minh	NT061	RHM	Bệnh viện Răng hàm mặt
161	TS. Lê Văn Minh	00131	Thần kinh	Trường Đại học Y Dược
162	BS.CKII. Trần Quốc Minh	NT299	YHCT	
163	TS. Phan Đình Mừng	NT171	Chấn thương	BV 175 TP HCM
164	Phạm Việt Mỹ	00411	Giải phẫu	Trường Đại học Y Dược
165	TS. Lê Thị Hoàng Mỹ	00065	Huyết học	Trường Đại học Y Dược
166	BS. CKII. Ông Văn Mỹ	NT159	Nội	Bệnh viện Đa khoa trung
167	TS Đoàn Tiến Mỹ	NT220	Ngoại	
168	BS.CKII. Nguyễn Phan Hoài Mỹ	NT325	RHM	
169	BS CKII Nguyễn Thị Li Na	00629	YHCT	Trường Đại học Y Dược
170	Nguyễn Việt Nam	NT277	Chấn thương	
171	TS Võ Đình Nam	NT353	Chấn thương	
172	TS. Vũ Hải Nam	NT175	Chấn thương	Bệnh viện 30 tháng 4 TP
173	TS. Võ Quang Đình Nam	NT229	Chấn thương	
174	BS. CKII. Nguyễn Hoàng Nam	00322	RHM	Trường Đại học Y Dược
175	BS. CKII. Trần Linh Nam	NT151	RHM	Bệnh viện Đa khoa trung
176	Phan Hải Nam	00596	xét nghiệm	Trường Đại học Y Dược
177	PGS. TS. Phạm Văn Năng	00139	Ngoại	Trường Đại học Y Dược
178	PGS Phạm Đăng Ninh	00753	Chấn thương	Trường Đại học Y Dược
179	BS. CKII. Lại Văn Nông	00154	Ngoại	Trường Đại học Y Dược
180	BS CKII Nguyễn Thị Mỹ Nương	NT256	Sản	
181	TS Trần Thị Uyên Ny	NT272	RHM	
182	BS CKII Nguyễn Ngọc Việt Nga	NT219	QLYT	
183	BS. CKII. Phan Hữu Thúy Nga	00290	Sản	Trường Đại học Y Dược
184	TS. Phạm Thị Ngọc Nga	00303	Sinh học - Di	Trường Đại học Y Dược
185	BSCK2. Phạm Thúy Ngà	00706	Da liễu	Trường Đại học Y Dược
186	BS. CKII. Đoàn Thị Tuyết Ngân	00093	Nội	Trường Đại học Y Dược
187	BS.CKII. Ngô Tú Nghi	NT308	Nội	
188	CKII. Dương Hữu Nghị	00186	TMH	Trường Đại học Y Dược
189	TS. Nguyễn Như Nghĩa	00113	Nội	Trường Đại học Y Dược
190	TS. Bùi Quang Nghĩa	00176	Nhi - Hô hấp	Trường Đại học Y Dược
191	BS CKII Nguyễn Trung Nghĩa	00634	YHDP	Trường Đại học Y Dược
192	TS. Lê Kế Nghiệp	NT252	QLYT	
193	BS. CKII. Lê Thị Ngoan	00455	YHCT	Trường Đại học Y Dược
194	BS.CKII. Huỳnh Thị Hồng Ngọc	NT185	Nội	Bệnh viện Đa khoa Trung
195	BS.CKII.Nguyễn Hoàng Bảo Ngọc	NT190	Nội	
196	GS.TS Võ Trương Như Ngọc	NT307	RHM	
197	Phạm Yến Ngọc	NT327	RHM	
198	TS. Cao Thị Tài Nguyên	00304	Sinh học - Di	Trường Đại học Y Dược
199	BS.CKII. Võ Thị Khánh Nguyệt	00177	Nhi - Sơ sinh	Trường Đại học Y Dược
200	BS CKII Đỗ Thị Minh Nguyệt	NT109	Sản	
201	BS. CKII. Phạm Gia Nhâm	NT158	YHCT	Bệnh viên Y học cổ

202	Lê Minh Nhân	00692	Hóa học	Trường Đại học Y Dược
203	BS. CKII. Kha Hữu Nhân	00114	Nội	Trường Đại học Y Dược
204	Lê Đức Nhân	NT056	Nội	Đại học Đà Nẵng
205	BS. CKII. Trần Hiếu Nhân	00345	Ngoại	Trường Đại học Y Dược
206	BS CKII Nguyễn Trung Nhân	NT284	QLYT	
207	TS Võ Văn Nhân	NT331	RHM	
208	BS. CKII. Hồ Lê Hoài Nhân	NT026	TMH	Bệnh viện Tai Mũi Họng
209	TS. Tôn Chi Nhân	00507	YHCT	Bệnh Viện Y học cổ
210	PGS. TS. Nguyễn Thị Kiều Nhi	00588	Nhi - Sơ sinh	Trường Đại học Y Dược
211	Nguyễn Kim Nhi	NT290	Nhi	
212	TS. Lê Viết Nho	NT057	Nội	Đại học Đà Nẵng
213	TS. Vũ Thị Nhuận	00489	Công nghệ sinh	
214	TS. Trần Thị Cẩm Nhung	00788	Sản	
215	TS. Mai Huỳnh Như	00481	Dược	Trường Đại học Y Dược
216	BS. CKII. Cao Văn Nhựt	NT021	Sản	Bệnh viện trường Đại học
218	GS. Dyan Aryani Perwitasari	NT354	Dược lâm sàng	
219	TS Trần Ngọc Quảng Phi	NT269	RHM	
220	TS. Nguyễn Hồng Phong	00313	Giải phẫu bệnh	Trường Đại học Y Dược
221	BS.CKII. Phạm Thanh Phong	00578	Nội	Bệnh viện Đa khoa Trung
222	TS. Trương Quang Phổ	00696	Nội	Trường Đại học Y Dược
223	BS. CKII. Huỳnh Minh Phú	NT163	CĐHA	Bệnh viện Đa khoa TP
224	TS.BS. La Văn Phú	NT103	Ngoại	
225	TS. Hà Văn Phúc	NT161	Nhiễm	Sở Y tế Kiên Giang
226	Trần Thị Tuyết Phụng	00380		
227	BS. CKII. Dương Thiện Phước	NT035	Nội	Bệnh viện Đa khoa Trung
228	BS. CKII. Chương Chấn Phước	NT168	Ngoại thần kinh	Bệnh viện Đa khoa trung
229	BS. CKII. Trương Ngọc Phước	00178	Nhi - Tim mạch	Trường Đại học Y Dược
230	PGS Lê Hữu Phước	00306	Vật lý-Lý sinh	Trường Đại học Y Dược
231	La Văn Phương	00626	Nội	Trường Đại học Y Dược
232	TS. Võ Minh Phương	00419	Nội	Trường Đại học Y Dược
233	BS. CKII. Bồ Kim Phương	NT037	Nội	Bệnh viện Đa khoa Trung
234	PGS.TS. Nguyễn Minh Phương	00101	Nhi - TQ	Trường Đại học Y Dược
235	BS CKII Phan Văn Điền Phương	NT044	QLYT	BVĐK An Giang
236	TS. Nguyễn Thị Mai Phương	NT324	RHM	
237	PGS. TS. Huỳnh Kim Phượng	00597	Nội	Trường Đại học Y Dược
238	BS.CKII. Nguyễn Tuấn Quang	NT315	Nội	
239	PGS. TS. Nguyễn Phước Bảo Quân	00585	CĐHA	Trường Đại học Y Dược
240	TS Phạm Nguyên Quân	NT270	RHM	
241	TS Trịnh Thị Tố Quyên	NT273	RHM	
242	BS. CKII. Đoàn Văn Quyền	00088	Ký sinh trùng	Trường Đại học Y Dược
243	TS. Nguyễn Ngọc Quỳnh	00282	Dược liệu -	Trường Đại học Y Dược
244	BS. CKII. Vũ Đình Quỳnh	NT098	YHCT	Bệnh viện Y học Cổ
245	TS. Nguyễn Ngọc Rạng	00589	Nhi - Nhiễm	Trường Đại học Y Dược
246	CKII Huỳnh Văn Sang	00622	Da liễu	Trường Đại học Y Dược
247	TS Bùi Minh Sang	00749	YHCT	Trường Đại học Y Dược
248	BS.CKII. Trần Văn Sĩ	NT193	Nội	
249	TS. Trần Kim Sơn	00347	Nội	Trường Đại học Y Dược
250	TS. Lê Hoàng Sơn	00587	Nhi - Hô hấp	Trường Đại học Y Dược
251	BS. CKII. Tăng Kim Sơn	00145	Ung thư	Trường Đại học Y Dược
252	PGS. TS. Phạm Thành Suôl	00231	Dược lâm sàng	Trường Đại học Y Dược

253	PGS. TS. Lê Thành Tài	00239	YTCC	Trường Đại học Y Dược
254	TS. Phùng Ngọc Tám	00764	YTCC-QLYT	Trường Đại học Y Dược
255	BS. CKII. Từ Tuyết Tâm	NT025	Da liễu	Bệnh viện Da Liễu Thành
256	TS.BS. Huỳnh Thị Xuân Tâm	NT234	Da liễu	
257	TS. Huỳnh Hiếu Tâm	00116	Nội	Trường Đại học Y Dược
258	TS. Nguyễn Quang Tâm	NT081	RHM	Bệnh viên Răng hàm mặt
259	TS. Lâm Đức Tâm	00165	Sản	Trường Đại học Y Dược
260	TS. Trần Thái Thanh Tâm	00262	Sinh lý	Trường Đại học Y Dược
261	TS. Nguyễn Kỳ Duy Tâm	NT164	TMH	Bệnh viên Nhi đồng Cần
262	TS Đặng Quang Tâm	NT355	Thần Kinh	BV Đa khoa Trung ương
263	PGS. TS. Phạm Thị Tâm	00037	YTCC	Trường Đại học Y Dược
264	BS CKII Nguyễn Duy Tân	NT043	QLYT	BVĐK An Giang
265	CKII. Lâm Nhựt Tân	00274	RHM	Trường Đại học Y Dược
266	TS. Nguyễn Thành Tấn	00152	Chấn thương	Trường Đại học Y Dược
267	BS CKII Vương Hữu Tiến	NT286	QLYT	
268	BS.CKII. Vương Hữu Tiến	NT286	QLYT	
269	BS. CKII. Huỳnh Văn Tính	NT153	Nội	Bệnh viên Đa khoa tỉnh
270	BS.CKII. Lê Hữu Tính	NT234	Nội	
271	TS. Nguyễn Phương Toại	00675	YTCC	Trường Cao Đẳng Y tế
272	BS. CKII. Nguyễn Văn Tống	00146	Ngoại	Trường Đại học Y Dược
273	Hoàng Minh Tú	00410	Giải phẫu	Trường Đại học Y Dược
274	TS Lý Ngọc Tú	NT178	Thần kinh	
275	BS. CKII. Trương Lê Anh Tuấn	NT261	Da liễu	
276	Nguyễn Văn Tuấn	00166	Điều dưỡng	Trường Đại học Y Dược
277	BS. CKII. Trần Huỳnh Tuấn	00103	Ngoại	Trường Đại học Y Dược
278	BS CKII Nguyễn Công Tuấn	NT251	QLYT	
279	BS CKII Trương Lê Anh Tuấn	NT261	QLYT	
280	BS CKII Từ Quốc Tuấn	NT039	QLYT	SYT An Giang
281	BS CKII Trần Thành Tuấn	NT049	QLYT	SYT Sóc Trăng
282	BS CKII. Nguyễn Quốc Tuấn	00168	Sản	Trường Đại học Y Dược
283	BS CKII. Từ Quốc Tuấn	NT039	Sản	
284	PGS. TS. Phan Anh Tuấn	00658	YHCT	Viện Y học cổ truyền
285	Hồ Xuân Tuấn	NT301	CĐHA	
286	TS Nguyễn Thanh Tùng	NT268	RHM	
287	TS. Nguyễn Thị Linh Tuyền	00328	Công nghiệp	Trường Đại học Y Dược
288	BS. CKII. Nguyễn Văn Tư	00603	TMH	Trường Đại học Y Dược
289	BSCKII. Nguyễn Tâm Từ	NT166	Chấn thương	
290	ThS. Nguyễn Tâm Từ	NT166	Ngoại	
291	BS CKII Phan Thanh Tường	NT356	RHM	
292	Nguyễn Lan Thuỳ Ty	NT065	DL DLS	
293	TS.BS. Hoàng Đức Thái	NT228	Chấn thương	
294	BS CKII Ông Huy Thanh	NT180	Nhi - TQ	BV Nhi đồng Cần Thơ
295	TS Nguyễn Văn Thành	00573	Nội	Trường Đại học Y Dược
296	BS.CKII. Trương Công Thành	NT111	Ngoại niệu	
297	TS. Nguyễn Ngọc Nhã Thảo	00326	Công nghiệp	Trường Đại học Y Dược
298	BS.CKII. Nguyễn Thành Bích Thảo	NT090	Nội	Bệnh viện Đa khoa Thành
299	TS Trần Ngọc Phương Thảo	NT222	RHM	
300	TS. Đỗ Thị Thảo	00205	RHM	Trường Đại học Y Dược
301	BS.CKII. Diệp Thắng	NT319	Da liễu	
302	TS. Nguyễn Thắng	00436	Dược lâm sàng	Trường Đại học Y Dược

303	BS.CKII.Võ Việt Thắng	NT092	Nội	
304	TS.BS. Nguyễn Quốc Thắng	NT317	Nội	
305	TS. Phạm Thanh Thế	00188	TMH	Trường Đại học Y Dược
306	BS. CKII. Lâm Chánh Thi	NT053	TMH	Bệnh viện Đa khoa trung
307	BS.CKII. Nguyễn Phước Thiện	NT295	Mắt	
308	PGS. TS. Đỗ Châu Minh Vĩnh Thọ	00225	Dược - Kiểm	Trường Đại học Y Dược
309	BS CKII Trịnh Hữu Thọ	NT040	QLYT	BVĐK An Giang
310	BS CKII. Văn Phụng Thống	NT258	Sản	
311	TS.BS. Phạm Kiều Anh Thơ	00463	Thần Kinh	
	Đặng Văn Thởi	NT318		
312	TS. Dư Thị Ngọc Thu	00575	Ngoại niệu	Trường Đại học Y Dược
313	BS. CKII. Bùi Ngọc Thuấn	NT162	CĐHA	Bệnh viện Đa khoa Trung
314	BS. CKII. Nguyễn Hoàng Thuận	NT030	Chấn thương	Bệnh viện Đa khoa Trung
315	BSCKII. Mai Long Thủy	00118	Nội	Trường Đại học Y Dược
316	TS. Cao Thị Mỹ Thúy	NT075	Nội	Bệnh viện Đa khoa Trung
317	TS Thái Thị Ngọc Thúy	00038	YHGD	Trường Đại học Y Dược
318	BS CKII Trần Tấn Thuyết	00659	Tâm thần	Trường Đại học Y Dược
319	TS. Võ Phạm Minh Thư	00119	Nội	Trường Đại học Y Dược
320	GS TS Lê Thế Thự	00598	QLYT	Trường Đại học Y Dược
321	PGS. TS. Tăng Chí Thượng	NT169	Nhi -	Sở Y tế TP HCM
322	TS Trương Tú Trạch	NT282	Nội	Bệnh viện Đa khoa Sóc
323	PGS. TS. Võ Huỳnh Trang	00056	Giải phẫu	Trường Đại học Y Dược
324	TS Lữ Văn Trạng	00757	Ngoại	BV Đa khoa khu vực tỉnh
325	PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Trâm	00251	Dược - Kiểm	
326	GS Tạ Văn Trầm	NT069	Nhi	BV Đa khoa Tiền Giang
327	CKII Nguyễn Thị Hồng Trân	00418	Nội	Trường Đại học Y Dược
328	BS. CKII. Lưu Ngọc Trân	NT087	Nội	Bệnh viện Đa khoa Thành
329	TS Tạ Tố Trân	NT274	RHM	
330	BS.CKII. Nguyễn Trí	NT298	YHCT	
331	BS.CKII.Nguyễn Đức Trí	NT217	Nhi	
332	BS CKII Trịnh Minh Trí	NT328	RHM	
333	BS CKII Trần Minh Triết	NT238	RHM	
334	BSCKII Trương Cẩm Trinh	NT259	Nhi - Cấp cứu,	
335	ThS. Nguyễn Thị Như Trúc	00132	Thần Kinh	
336	TS. Phạm Thị Nhã Trúc	NT084	YTCC	Trường Cao đẳng Y tế
337	BS.CKII. Huỳnh Minh Trúc	00579	YTCC-QLYT	CDC Cần thơ
338	TS Trần Quang Trung	00697	Giáo dục Y học	Trường Đại học Y Dược
339	TS. Lý Quôc Trung	NT046	Xét nghiệm	Trường Cao đẳng Cộng
340	TS. Ngô Văn Truyền	00121	Nội	Trường Đại học Y Dược
341	Nguyễn Thanh Truyền	NT309	QLYT	
342	Huỳnh Văn Trương	00080	xét nghiệm (CN	Trường Đại học Y Dược
343	TS Bùi Thị Lệ Uyên	00661	QLYT	
344	BS CKII Nguyễn Hà Ngọc Uyên	NT107	Sản	
345	BS CKII Nguyễn Thành Văn	NT208	TMH	
346	PGS. TS. Nguyễn Thị Ngọc Vân	00227	Dược - Kiểm	Trường Đại học Y Dược
347	BS. CKII. Trần Thị Trúc Vân	NT157	Sản	Bệnh viện 121-Quân khu
348	BS. CKII. Ngũ Quốc Vĩ	00170	Sản	Trường Đại học Y Dược
349	TS. Nguyễn Triều Việt	00246	TMH	Trường Đại học Y Dược
350	TS. Ngô Minh Vinh	NT052	Da liễu	Trường Đại học Y khoa
351	BS. CKII. Lê Thanh Vũ	00315	Ung thư	Trường Đại học Y Dược

352	TS. Trần Kiến Vũ	NT174	YTCC	Ngoài trường
353	BS. CKII. Cao Thị Vui	00590	Nhi - Thận	Trường Đại học Y Dược
354	TS. Nguyễn Thị Hải Yến	00085	Vi sinh	Trường Đại học Y Dược